

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Đính kèm thông báo số 1825/TB-BV.TMHH ngày 25 tháng 8 năm 2025)

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
I. MÁY MÓC TRANG THIẾT BỊ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ					
1	Ambu bóp bóng	Bộ	10	Người lớn	
2	Ambu bóp bóng	Bộ	2	Sơ sinh	
3	Ambu bóp bóng	Bộ	2	Trẻ em	
4	Áo chì	Cái	1		
5	Bàn ăn	Cái	4		
6	Bàn ép túi máu	Cái	4		
7	Bàn khám bệnh	Cái	1		
8	Băng ca đẩy (thủy lực)	Cái	1		
9	Bể điều nhiệt*	Cái	2		
10	Bìa đựng lam	Cái	30		
11	Bình chứa mẫu trong nito lỏng	Cái	2		
12	Bình làm ẩm oxy	Cái	170		
13	Bộ dụng cụ tiêu phẫu	Cái	2		
14	Bơm pipette tự động	Cái	7		
15	Bơm tiêm tự động	Cái	5		
16	Bồn giải đông*	Cái	1		
17	Cân điện tử*	Cái	1	1000 gam	
18	Cân điện tử*	Cái	1	2000 gam	
19	Cân điện tử*	Cái	4		
20	Cân điện tử kỹ thuật*	Cái	2	≥2000 gam, có kết nối mạng	
21	Cân điện tử kỹ thuật*	Cái	2	1200 gam	
22	Cân sức khỏe (có thước đo chiều cao)*	Cái	2		
23	Cân sức khỏe sơ sinh (có thước đo chiều cao)*	Cái	1		
24	Cân thăng bằng*	Cái	2		
25	Cây truyền dịch	Cái	32		
26	Đèn đọc phim X-quang loại 02 phim	Cái	3		
27	Đèn pin khám bệnh	Cái	7		

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
28	Đèn sưởi	Cái	5		
29	Đồng hồ bấm giây*	Cái	4		
30	Giá đựng ống nghiệm	Cái	10		
31	Giường lưu bệnh 02 tay quay + bàn ăn	Cái	24		
32	Hệ thống bắt hình nhiễm sắc thể và FISH	Hệ thống	1		
33	Hệ thống chụp hình gel	Hệ thống	1		
34	Hệ thống điện di tự động	Hệ thống	2		
35	Hệ thống đông lạnh nhanh huyết tương*	Hệ thống	2		
36	Hệ thống giải trình tự gen	Hệ thống	1		
37	Hệ thống hạ nhiệt theo chương trình*	Hệ thống	1		
38	Hệ thống phân tách tế bào	Hệ thống	1		
39	Hệ thống phân tách thành phần máu tự động	Hệ thống	1		
40	Hệ thống tự động tìm kiếm nhiễm sắc thể và quét mẫu mô bệnh học	Hệ thống	2		
41	Hệ thống xét nghiệm Elisa bán tự động*	Hệ thống	1		
42	Hệ thống xét nghiệm Elisa tự động*	Hệ thống	1		
43	Hệ thống xét nghiệm nhóm máu bán tự động	Hệ thống	2		
44	Huyết áp kế đồng hồ*	Cái	92	Người lớn	
45	Huyết áp kế đồng hồ*	Cái	17	Trẻ em	
46	Kelly cong	Cái	60		
47	Kelly thẳng	Cái	2	25cm	
48	Kelly thẳng	Cái	60		
49	Kèm vuốt dây túi máu	Cái	25		
50	Kèm vuốt dây túi máu tự động	Cái	1		
51	Kéo cắt chỉ chuyên dụng	Cái	50		

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
52	Kéo phẫu thuật (kéo cắt lọc)	Cái	50		
53	Khuôn đúc mô trên cassette	Cái	10	Size trung	
54	Kiểm kẹp kim	Cái	10		
55	Kính hiển vi có camera bắt hình nhiễm sắc thể	Cái	1		
56	Kính hiển vi đảo ngược	Cái	1		
57	Kính hiển vi quang học	Cái	3		
58	Máy bơm tiêm điện	Cái	1		
59	Máy cân lắc túi máu*	Cái	4		
60	Máy cắt lát mô	Cái	1		
61	Máy cấy máu tự động*	Cái	2		
62	Máy chiếu xạ túi máu*	Cái	2	Tia X	
63	Máy chung cách thủy*	Cái	1		
64	Máy cô mẫu chân không*	Cái	1		
65	Máy đếm số lượng tế bào điện tử*	Cái	1		
66	Máy điện tim	Cái	1	Loại 12 kênh, có màn hình	
67	Máy đo huyết áp điện tử/tự động*	Cái	18		
68	Máy đo pH*	Cái	1		
69	Máy đo SPO2	Cái	13		
70	Máy đo SPO2 chuyên dụng phòng MRI	Cái	1		
71	Máy ép huyết tương tự động	Cái	1		
72	Máy ép túi	Cái	1		
73	Máy giúp thở cao cấp*	Cái	2		
74	Máy hàn dây túi máu	Cái	18		
75	Máy hàn dây túi máu di động	Cái	10		
76	Máy hấp tiệt trùng*	Cái	1	≥ 50 lít	
77	Máy hấp y dụng cụ*	Cái	1		
78	Máy hút đàm	Cái	1	Sử dụng pin	

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
79	Máy hút dịch	Cái	1	Sử dụng pin	
80	Máy hút lấy mẫu không khí*	Cái	1		
81	Máy khử ion nước	Cái	1	≥ 150 lít	
82	Máy khử rung tim*	Cái	1		
83	Máy khuấy gia tốc nhiệt*	Cái	1		
84	Máy lắc cân túi máu*	Cái	14		
85	Máy lắc mẫu*	Cái	1		
86	Máy lắc ủ nhiệt*	Cái	2		
87	Máy lai fish	Cái	1		
88	Máy ly tâm dịch não tủy*	Cái	1		
89	Máy ly tâm lạnh*	Cái	1	Tube 15ml và 50ml	
90	Máy ly tâm lạnh tube máu	Cái	3	Tube 15ml và 50ml	
91	Máy ly tâm lạnh tube máu*	Cái	1	Tube 15ml	
92	Máy ly tâm lạnh tube máu*	Cái	1	Tube 1.5 ml	
93	Máy ly tâm lạnh túi máu*	Cái	2	Loại 16 túi	
94	Máy ly tâm spindown*	Cái	1	Tube 0.2 và 1.5	
95	Máy ly tâm tube máu*	Cái	1	Tube 15ml	
96	Máy ly tâm tube máu*	Cái	1	Loại tube đầu nhọn 10,15,50ml	
97	Máy ly tâm tube máu*	Cái	1	Loại tube Eppendoft 1.5ml	
98	Máy ly tâm tube máu*	Cái	2	Tube 15ml và 50ml	
99	Máy ly tâm tube máu*	Cái	1	Sử dụng cho túi máu 250-400ml	
100	Máy ly tâm tube máu*	Cái	1	Tube 5ml	
101	Máy nén khí loại không dầu*	Cái	1		
102	Máy nhân gen PCR*	Cái	2		

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
103	Máy nhuộm tiêu bản tự động có sấy khô	Cái	1		
104	Máy nối dây vô trùng	Cái	2		
105	Máy phá rung tim*	Cái	1		
106	Máy phun khí dung	Cái	1	Di động	
107	Máy phun khí dung	Cái	2		
108	Máy quang phổ đọc đĩa	Cái	1		
109	Máy quay ly tâm lạnh tốc độ cao*	Cái	1	Tube 1.5 ml	
110	Máy rửa đông huyết tương*	Cái	1		
111	Máy sấy dụng cụ*	Cái	1	≥150 lít	
112	Máy sấy lam tự động*	Cái	1		
113	Máy siêu âm màu di động 2 đầu dò	Cái	1		
114	Máy siêu âm màu di động 3 đầu dò	Cái	1		
115	Máy theo dõi người bệnh 3 thông số*	Cái	7		
116	Máy theo dõi người bệnh 4 thông số*	Cái	8	Loại cầm tay	
117	Máy theo dõi người bệnh 6 thông số*	Cái	3		
118	Máy trộn (Vortex)	Cái	5		
119	Máy truyền chế phẩm máu*	Cái	3		
120	Máy truyền dịch	Cái	20		
121	Máy ủ nước (Water-bath)*	Cái	1		
122	Máy vi tính có phần mềm phân tích Nhiễm sắc thể Ikaros	Cái	1		
123	Micropipette đa kênh*	Cái	1	10-100 µL	
124	Micropipette loại 1 kênh*	Cái	1	0.5-10 µL	
125	Micropipette loại 1 kênh*	Cái	3	10-100 µL	

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
126	Micropipette loại 1 kênh*	Cái	8	20-200 µL	
127	Micropipette loại 1 kênh*	Cái	2	2-20 µL	
128	Micropipette loại 1 kênh*	Cái	3	100-1000 µL	
129	Micropipette loại 8 kênh*	Cái	3		
130	Nhiệt kế điện tử*	Cái	2		
131	Nhiệt kế hồng ngoại*	Cái	23		
132	Nhíp có máu	Cái	10		
133	Nhíp không máu	Cái	10		
134	Ống nghe	Cái	15		
135	Ống nghe 2 mặt	Cái	53		
136	Thiết bị chuyển gen*	Cái	2		
137	Thiết bị đo và theo dõi nhiệt độ*	Cái	12	bằng wifi	
138	Thiết bị đo và theo dõi nhiệt độ*	Cái	1	DWE	
139	Thiết bị đo và theo dõi nhiệt độ*	Cái	2	TWE	
140	Thiết bị ghi nhiệt độ*	Cái	57		
141	Thùng vận chuyển máu chuyên dụng	Cái	4	Nhiệt độ từ 20- 24 độ C và dung tích chứa tối thiểu 20 túi máu	
142	Thước đo chiều cao	Cái	1		
143	Tủ ủ 37°C, CO ₂	Cái	2	Có chương trình khử trùng bằng nhiệt	
144	Tủ an toàn sinh học cấp II*	Cái	5		
145	Tủ bảo quản tiểu cầu kèm máy lắc loại 15 túi*	Cái	1		
146	Tủ cấy vô trùng*	Cái	2		
147	Tủ đầu giường	Cái	24		

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
148	Tủ điều nhiệt có máy lăc tiểu cầu*	Cái	1	Loại 96 túi	
149	Tủ hút khí độc*	Cái	1		
150	Tủ lạnh âm (-20°C) *	Cái	1	≥400 lít	
151	Tủ lạnh âm (-40°C)*	Cái	1	≥400 lít	
152	Tủ lạnh âm (-80°C)*	Cái	4	≥ 300 lít	
153	Tủ lạnh âm (-80°C) *	Cái	1	≥ 400 lít	
154	Tủ lạnh trữ mẫu (2°C đến 8°C)*	Cái	1	150 lít	
155	Tủ trữ máu (loại 2°C đến 6°C)*	Cái	4	620 lít	
156	Tủ trữ máu (loại 2°C đến 6°C)*	Cái	1	1287 lít	
157	Tủ trữ máu (loại 2°C đến 6°C)*	Cái	1	1633 lít	
158	Tủ trữ máu (loại 2°C đến 6°C)*	Cái	1	300 lít	
159	Tủ trữ máu (loại 2°C đến 6°C)*	Cái	1	489 lít	
160	Tủ trữ thuốc, hóa chất (2°C đến 14°C) *	Cái	2	≥ 450 lít	
161	Tủ trữ thuốc, hóa chất (2°C đến 14°C)*	Cái	1	≥ 300 lít	
162	Tủ trữ thuốc, hóa chất (-20 đến 14°C)*	Cái	2	≥ 400 lít	
163	Tủ ủ 37°C*	Cái	1		
164	Túi đựng chế phẩm máu (huyết tương, kết tủa lắng) của máy rã đông	Cái	3		
165	Xe đẩy người bệnh	Cái	10		
166	Xe đựng y dụng cụ đa năng	Cái	1		
167	Xe inox	Cái	8		
168	Xe tiêm	Cái	15		

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
169	Yếm chì (người lớn)	Cái	1		
170	Yếm chì (trẻ em)	Cái	1		
II: LINH KIẾN, VẬT TƯ THAY THỂ					
1	Adapter sạc pin	Cái	7	Dùng cho thiết bị đo và theo dõi nhiệt độ bằng wifi	
2	Âu ly tâm	Cái	20	Sử dụng cho máy ly tâm lạnh túi máu, loại 16 túi, túi $\geq 350\text{ml}$	
3	Bao đo huyết áp	Cái	33	Dùng cho máy theo dõi người bệnh	
4	Bao đo huyết áp người lớn (máy theo dõi người bệnh)	Cái	5	Dùng cho máy theo dõi người bệnh (người lớn)	
5	Bao đo huyết áp trẻ em (máy theo dõi người bệnh)	Cái	3	Dùng cho máy theo dõi người bệnh (trẻ em)	
6	Bao đo máy đo huyết áp tự động	Cái	20		
7	Bộ adapter	Cái	5	Dùng cho thiết bị theo dõi nhiệt độ Dickson	
8	Bộ adapter	Cái	20	Dùng cho máy đo huyết áp điện tử	
9	Bộ dây cáp chuyển đổi	Cái	4	Đầu RS232 sang Jack 3 ly	

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
10	Bộ nguồn	Cái	5	Dùng cho máy truyền dịch Braun	
11	Bộ phun khí dung	Cái	1	Dùng cho máy thở	
12	Bóng đèn gắn lưỡi gà trong bộ nội khí quản	Cái	6	Dùng cho lưỡi số 3,4	
13	Bóng đèn gắn lưỡi gà trong bộ nội khí quản	Cái	4	Dùng cho lưỡi số 0,1	
14	Lưỡi gà trong bộ nội khí quản	Cái	1	Lưỡi số 3	
15	Bóng đèn kính hiển vi huỳnh quang	Cái	5		
16	Bóng đèn nội khí quản	Cái	15		
17	Bút viết lam kính ngòi kim cương	Cái	1		
18	Cảm biến nhiệt độ	Cái	4	Dùng cho thiết bị theo dõi nhiệt độ bằng wifi	
19	Cảm biến nhiệt độ	Cái	2	Dùng cho thiết bị theo dõi nhiệt độ Dickson	
20	Cán dao số 3	Cái	10		
21	Cán dao số 4	Cái	15		
22	Cán đèn nội khí quản	Cái	2		
23	Dây đeo băng đo mặt nạ CPAP	Cái	15		
24	Dây sensor SPO2	Cái	2		
25	Kính lọc ánh sáng cho KHV Olympus BX 51 (AQUA)	Cái	1		
26	Kính lọc ánh sáng cho KHV Olympus BX 51 (DAPI)	Cái	1		
27	Kính lọc ánh sáng cho KHV Olympus BX 51 (FUSION)	Cái	1		

Stt	Danh mục	Đơn vị tính	Khối lượng/ Số lượng	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật	Ghi chú
28	Kính lọc ánh sáng cho KHV Olympus BX 51 (GREEN)	Cái	1		
29	Kính lọc ánh sáng cho KHV Olympus BX 51 (ORANGE)	Cái	1		
30	Lưỡi đèn nội khí quản nhiều kích thước (ánh sáng lạnh)	Cái	15	Người lớn	
31	Lưỡi đèn nội khí quản nhiều kích thước (ánh sáng lạnh)	Cái	5	Trẻ em	
32	Nẹp cổ người bệnh	Cái	3		
33	Ổ khóa xe tiêm	Cái	10		
34	Pin Lipo 3.7V	Cái	4		
35	Pin tấm IP máy chụp XQ di động CR	Cái	2		
36	Sensor máy SPO2	Cái	6		
37	Tấm chèn túi máu	Cái	1000		
38	Thanh chia ngăn bên trong xe đựng dụng cụ cấp cứu	Cái	2		
39	Bánh xe của xe tiêm	Cái	20		

Công ty

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Bệnh viện Truyền máu Huyết học

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Truyền máu Huyết học, chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các hàng hoá như sau:

1. Báo giá cho các hàng hoá và dịch vụ liên quan

STT (Danh mục của bệnh viện)	Danh mục hàng hoá ⁽²⁾	Tính năng, thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/ khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thuế VAT ⁽¹¹⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹²⁾ (VND)
1	Thiết bị A	- liệt kê tính năng, thông số kỹ thuật: ... - thời gian bảo hành: ... - thời gian dự kiến giao hàng: ...										
2	Thiết bị B											
n	...											

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 5 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

– Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu

tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

– Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hóa, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và phải bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

– Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹³⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại hàng hoá theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục hàng hoá” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của hàng hoá tương ứng với chủng loại hàng hoá ghi tại cột “Danh mục hàng hoá”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng hàng hoá.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của hàng hoá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng hàng hoá.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản, kiểm định/ hiệu chuẩn/ thử nghiệm (nếu có)... cho từng hàng hoá hoặc toàn bộ hàng hoá; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể, phí, lệ phí (nếu có) cho từng hàng hoá hoặc toàn bộ hàng hoá. Đối với các hàng hoá nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của hàng hoá.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế cho từng hàng hoá hoặc toàn bộ hàng hoá. Đối với các hàng hoá nhập khẩu, hãng sản xuất để phân bổ vào đơn giá của hàng hoá.

(12) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng hàng hoá. Giá trị ghi

tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng hàng hoá (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(13) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.